

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 11/11/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức;

2. Ông Đặng Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 210/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 193/2021/TB-TA ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị N.T.N, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện CT, tỉnh An Giang. (Có mặt).

*** Bị đơn:** Anh P. T.A, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị N.T.N trình bày như sau:** Chị và anh P. T.A kết hôn với nhau vào năm 2018, có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện, lần thứ nhất, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 19/9/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị sinh con được vài tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 3/2020 tới nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là anh A không chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn về tiền bạc nên vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau. Đến khoảng tháng 3/2020, phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng và gia đình bên chồng xảy ra dữ dội khiến cuộc sống hôn nhân không thể dung hòa được nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột ở tới nay. Thời gian qua, giữa chị và anh A không còn qua lại hay liên lạc gì. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh A. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên Phan Nguyễn Như Ý, sinh ngày 23/6/2019, hiện nay đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ anh A đến để tiến hành hòa giải nhưng anh A vắng mặt không có lý do và không có lời khai hay ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được quá trình hôn nhân, con cái, tài sản cũng như ý kiến của anh A đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, lần thứ hai không có lý do chính đáng nên đã từ bỏ quyền của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xem xét, quyết định. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N được ly hôn với anh A. Về con chung: Giao 01 con chung tên Phan Nguyễn NY, sinh ngày 23/6/2019 cho chị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh A không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Chị N chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Anh P. T.A (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh A.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị N và anh A kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Thành, huyện Thoại Sơn ngày 19/9/2018 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay vợ chồng chị N và anh A phát sinh mâu thuẫn, chị N xin ly hôn nên Toà án thụ lý, giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trong quá trình hôn nhân, chị N cho rằng do anh A không chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn về tiền bạc nên vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, mâu thuẫn với gia đình chồng dữ dội nên cuộc sống vợ chồng không thể dung hòa được. Toà án đã triệu tập anh A để tham gia phiên hòa giải nhưng anh A vắng mặt và không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị N thể hiện anh A không muốn hàn gắn. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay. Xét thấy, hôn nhân giữa chị N và anh A thực tế đã không còn tồn tại, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh A.

[2.2] Về con chung:

Chị N xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị có 01 con chung tên Phan Nguyễn NY, sinh ngày 23/6/2019. Sau ly hôn, chị N yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Ý hiện nay đang sống với chị N và hiện nay cháu Ý dưới 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Ý, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Ý, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Ý cho chị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, tuy nhiên chị N không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Chị N phải tạo điều kiện cho anh A được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị N không tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa chị N và anh A có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.T.N.

* Về hôn nhân: Chị N.T.N được ly hôn với anh P. T.A.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 105/2018 do Ủy ban nhân dân xã Định Thành, huyện Thọai Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 19/9/2018 cho chị N.T.N và anh P. T.A không còn giá trị pháp lý).

* Về con chung: Giao 01 con chung tên Phan Nguyễn Như Ý, sinh ngày 23/6/2019 cho chị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không có yêu cầu.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa chị N và anh A có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

* Về án phí sơ thẩm: Chị N.T.N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008520 ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Anh P. T.A không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- UBND xã Định Thành;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mai Thị Vân